



luatphapcuaducchuatroi.org

Phụ lục 7b: Chứng thư ly hôn — Sự thật và ngộ nhận

Trang này là một phần của loạt bài về những hôn nhân Đức Chúa Trời chấp nhận và theo trình tự sau:

1. [Phụ lục 7a: Trinh nữ, góa phụ và phụ nữ ly hôn: Những hôn nhân Đức Chúa Trời chấp nhận](#)
2. [Phụ lục 7b: Chứng thư ly hôn — Sự thật và ngộ nhận](#) (Trang hiện tại).
3. [Phụ lục 7c: Mác 10:11-12 và sự bình đẳng giả tạo trong tội ngoại tình](#)
4. [Phụ lục 7d: Hỏi và đáp — Trinh nữ, góa phụ và phụ nữ ly hôn](#)

“Chứng thư ly hôn” được nhắc đến trong Kinh Thánh thường bị hiểu sai như là một sự cho phép đến từ Đức Chúa Trời để giải thể hôn nhân và cho phép lập những kết hiệp mới. Bài viết này làm rõ ý nghĩa thật của [ספר כריתות] (sefer keritut) trong Phục Truyền Luật Lệ Ký 24:1-4 và [βιβλίον ἀποστασίου] (biblión apostasiou) trong Ma-thi-ơ 5:31, bác bỏ những sự dạy dỗ sai lạc cho rằng người nữ bị cho đi là được tự do kết hôn lại. Dựa trên Kinh Thánh, chúng tôi cho thấy rằng tập quán này, vốn được Môi-se dung thứ vì sự cứng lòng của loài người, chưa bao giờ là một điều răn từ Đức Chúa Trời. Phân tích này nhấn mạnh rằng, theo Đức Chúa Trời, hôn nhân là một kết hiệp thuộc linh ràng buộc người nữ với chồng mình cho đến khi người ấy qua đời, và “chứng thư ly hôn” không hề tháo gỡ mối dây ấy, để người nữ vẫn còn bị ràng buộc khi chồng còn sống.

CÂU HỎI: “*Chứng thư ly hôn*” được nhắc đến trong Kinh Thánh là gì?

TRẢ LỜI: Cần khẳng định rõ ràng, trái với điều hầu hết các nhà lãnh đạo Do Thái và Cơ Đốc dạy, không có một chỉ dẫn thần thượng nào về “chứng thư ly hôn” — càng không phải là ý tưởng cho rằng người nữ nhận được nó thì được tự do lập hôn nhân mới.

Môi-se chỉ nhắc đến “chứng thư ly hôn” như một phần của *minh họa* trong Phục Truyền Luật Lệ Ký 24:1-4, với mục đích dẫn tới điều răn thật sự nằm trong đoạn văn: ***sự cấm đoán người chồng thứ nhất nằm lại với người vợ cũ nếu nàng đã nằm với một người nam khác*** (xem Giê-rê-mi 3:1). Nhân đây, người chồng thứ nhất thậm chí có thể *đón nàng về* — nhưng *không còn* được ăn ở với nàng nữa, như chúng ta thấy trong trường hợp Đa-vít và các hầu thiếp bị Áp-sa-lôm làm nhục (II Sa-mu-ên 20:3).

Bằng chứng chính cho thấy Môi-se chỉ đang *minh họa* một tình huống là sự lặp lại của liên từ *כי* (ki, “nếu”) trong bản văn: **Nếu** một người cưới vợ... **Nếu** người ấy tìm thấy điều gì đáng xấu hổ [ערֵוָה, **ervah**, “sự trần truồng”] nơi nàng... **Nếu** người chồng thứ hai chết... Môi-se dựng nên một kịch bản có thể xảy ra như một biện pháp tu từ.

Chúa Giê-su làm rõ rằng Môi-se **không cấm** ly hôn, nhưng điều đó không có nghĩa là đoạn văn là một sự cho phép chính thức. Thực ra, không có chỗ nào Môi-se **cho phép** ly hôn. Ông chỉ giữ thái độ thụ động trước sự cứng lòng của dân sự — một dân tộc vừa ra khỏi khoảng 400 năm nô lệ.

Sự hiểu sai Phục Truyền 24 này rất xưa. Vào thời Chúa Giê-su, [Ra-bi Hillel](#) và những người theo ông cũng rút ra từ đoạn văn này điều không hề có ở đó: ý tưởng rằng người nam có thể cho vợ đi vì bất kỳ lý do nào. (“Sự trần truồng” ערֵוָה có liên quan gì đến “bất kỳ lý do nào”?)

Chúa Giê-su đã sửa lại các sai lầm ấy:

1. Ngài nhấn mạnh rằng πορνεία (**porneía** — điều gì dâm ô) là lý do duy nhất có thể chấp nhận.
2. Ngài làm rõ rằng Môi-se chỉ *dùng thứ* những gì họ đang làm đối với phụ nữ vì sự cứng lòng của những người nam Y-sơ-ra-ên.
3. Trong Bài Giảng Trên Núi, khi nhắc đến “chứng thư ly hôn” và kết lại bằng mệnh đề “Còn Ta bảo các ngươi”, Chúa Giê-su đã cấm dùng công cụ pháp lý này để phân rẽ các linh hồn (Ma-thi-ơ 5:31-32).

LƯU Ý: Từ Hy Lạp πορνεία (*porneía*) tương đương với từ Hê-bơ-rơ ערֵוָה (*ervah*). Trong Hê-bơ-rơ nó có nghĩa là “sự trần truồng”, còn trong Hy Lạp được mở rộng thành “điều gì dâm ô.” *Porneía* không bao gồm ngoại tình [μοιχεία (*moicheía*)] vì trong thời Kinh Thánh hình phạt cho ngoại tình là sự chết. Trong Ma-thi-ơ 5:32, Chúa Giê-su dùng cả hai từ trong cùng một câu, cho thấy đó là hai điều khác nhau.

Điều quan trọng cần nhấn mạnh là nếu Môi-se không dạy điều gì về ly hôn, thì ấy là vì Đức Chúa Trời đã không truyền dạy ông — rốt lại, Môi-se là người trung tín và chỉ nói những gì ông nghe từ Đức Chúa Trời.

Cụm từ **sefer keritut**, theo nghĩa đen là “sách phân rẽ” hay “chứng thư ly hôn”, chỉ xuất hiện *một lần* trong toàn bộ Torah — chính là ở Phục Truyền Luật Lệ Ký 24:1-4. Nói cách khác, không nơi nào Môi-se dạy rằng người nam phải dùng chứng thư này để cho vợ đi. Điều đó cho thấy đây là **một tập**

quán đã tồn tại từ trước, được kế thừa từ thời kỳ phu tù tại Ai Cập. Môi-se chỉ *nhắc tới* điều người ta đã làm, chứ không truyền dạy như một mạng lệnh của Đức Chúa Trời. Nên nhớ rằng bản thân Môi-se, khoảng bốn mươi năm trước đó, đã sống ở Ai Cập và hẳn biết về loại công cụ pháp lý này.

Ngoài Torah, toàn bộ Tanakh cũng chỉ dùng **sefer keritut** hai lần — đều theo nghĩa biểu tượng, nói về mối quan hệ giữa Đức Chúa Trời và Y-sơ-ra-ên (Giê-rê-mi 3:8 và Ê-sai 50:1).

Trong hai cách dùng biểu tượng này, không hề có gợi ý rằng vì Đức Chúa Trời ban “chứng thư ly hôn” cho Y-sơ-ra-ên nên dân tộc ấy được tự do kết hiệp với các thần khác. Trái lại, sự bội tín thuộc linh bị quở trách suốt cả bản văn. Nói cách khác, **ngay cả theo nghĩa biểu tượng, “chứng thư ly hôn” này cũng không cho phép người nữ lập kết hiệp mới.**

Chúa Giê-su cũng chưa bao giờ thừa nhận chứng thư này như một điều được Đức Chúa Trời cho phép để hợp thức hóa sự phân rẽ giữa các linh hồn. Hai lần nó xuất hiện trong các sách Phúc Âm là trong Ma-thi-ơ — và một lần trong đoạn song song ở Mác (Mác 10:4):

1. Ma-thi-ơ 19:7-8: người Pha-ri-si nhắc đến chứng thư, và Chúa Giê-su đáp rằng Môi-se chỉ **cho phép (epétrepseis)** việc dùng chứng thư vì sự cứng lòng của họ — nghĩa là đó không phải là mạng lệnh của Đức Chúa Trời.

2. Ma-thi-ơ 5:31-32, trong Bài Giảng Trên Núi, khi Chúa Giê-su phán:

“Người ta đã nói: ‘Ai bỏ vợ mình thì hãy cho nàng một *chứng thư ly hôn*.’ Nhưng Ta bảo các người: ai bỏ vợ mình, ngoại trừ vì có **porneia**, thì làm cho nàng phạm tội ngoại tình; và ai cưới người đàn bà bị bỏ thì **phạm tội ngoại tình**.”

Vì vậy, cái gọi là “chứng thư ly hôn” này chưa bao giờ là một sự cho phép đến từ Đức Chúa Trời, mà chỉ là điều Môi-se *dùng thứ* trước sự cứng lòng của dân sự. Không một phần nào của Kinh Thánh ủng hộ ý tưởng rằng, nhờ nhận chứng thư này, người nữ sẽ được giải phóng về phương diện thuộc linh và tự do kết hiệp với một người nam khác. Ý tưởng đó không có cơ sở trong Lời Chúa và chỉ là một *huyền thoại*. Sự dạy dỗ rõ ràng và trực tiếp của Chúa Giê-su xác nhận lẽ thật này.